

Bản án số: 87/2017/HSST

Ngày: 26/10/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Hà Nam

Các hội thẩm:

Ông Trần Linh

Ông Phạm Quốc Khánh

Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Xuân Sơn - Cán bộ Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Bà Vũ Quỳnh Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 10 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 79/2017/HSST ngày 09/10/2017, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 98/2017/QĐXXST-HS ngày 16/10/2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Vũ Hành T**, Sinh năm: 1978; ĐKKHKT: 9/163 N, phường T, thành phố N, tỉnh Nam Định; chỗ ở: 26 N, phường T, thành phố N, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông: Vũ Văn T, sinh năm: 1945 và bà Vũ Thị T, sinh năm: 1946 cùng trú tại: 9/163 N, phường T, thành phố N, tỉnh Nam Định; vợ Trần Thu H, sinh năm: 1983; có 02 con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm: 2016; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân:

- Ngày 07/01/1998, bị Tòa án ND tỉnh Nam Định xử phạt 4 năm 09 tháng tù về tội: “Cướp tài sản công dân và lừa đảo chiếm đoạt tài sản”;

- Ngày 17/10/2002, bị Tòa án ND thành phố Nam Định xử phạt 24 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản”;

- Ngày 17/01/2003, bị Tòa án ND tỉnh Nam Định (xử phúc thẩm) xử phạt 24 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản”;

- Ngày 23/6/2005, bị Tòa án ND thành phố Nam Định xử phạt 18 tháng tù về tội: “Cố ý gây thương tích”;

- Ngày 08/9/2005, bị Tòa án ND tỉnh Nam Định (xử phúc thẩm) xử phạt 18 tháng tù về tội: “Cố ý gây thương tích”;

- Ngày 08/5/2008, bị Tòa án ND thành phố Nam Định xử phạt 18 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản”;

Bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Nam Định từ ngày 31/5/2017 đến nay.

Người bị hại: Chị Hồ Thị H, sinh năm 1976;

Trú quán: Số 371 đường H, phường B, thành phố N, tỉnh Nam Định.

(Tại phiên tòa có mặt bị cáo, người bị hại vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12h 15’ ngày 15/4/2017, chị Hồ Thị H sinh năm: 1976, trú tại: số 371 đường H, phường B, thành phố N, tỉnh Nam Định điều khiển chiếc xe mô tô Honda SH, BKS: 18H2-3284 đến quán ăn của anh Bùi Thế L, sinh năm 1992, tại thôn B, xã M, huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định dự liên hoan. Đến khoảng 13h10’ cùng ngày chị H ra lấy xe thì phát hiện bị mất chiếc xe trên nên đến Cơ quan CSĐT - Công an huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định trình báo. Công an huyện Mỹ Lộc đã tiến hành trích xuất camera tại nơi xảy ra vụ án cho anh Bùi Thế L (chủ quán) nhận dạng. Anh L khẳng định người trộm cắp xe máy là Vũ Hành T, trú tại 26 N, phường T, thành phố N, vì anh L có quen biết T từ trước.

Cơ quan CSĐT - Công an huyện Mỹ Lộc đã tiến hành triệu tập lấy lời khai của Vũ Hành T. T khai nhận: Khoảng 12h ngày 15/4/2017, T đang ở nhà tại 26 N, phường T, thành phố N, tỉnh Nam Định thì Lê Kim B, trú tại 12 V, phường H, thành phố N đến nhà chơi. Sau khi ngồi uống nước T rủ B lên xã Mỹ Hà, huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định tìm người bạn tên T1. B chở T bằng xe máy Exciter màu xanh BKS 18B1-835.94 đi về hướng xã Mỹ Phúc, huyện Mỹ Lộc. Khi qua cầu Bùi hướng đi Dốc Lóc xã Mỹ Phúc, T phát hiện trước cửa quán ăn của anh Bùi Thế L ở mặt đường cách cầu Bùi hướng về Dốc Lóc khoảng 200m có 01 xe máy SH màu xanh ngọc (BKS: 18H2-3284 của chị Hồ Thị H) dừng tại trước cửa quán không có người trông coi. T ngồi sau xe máy nói với B dừng xe để T vào trộm chiếc xe máy SH này. B không đồng ý vì sợ bị người dân phát hiện, B tiếp tục chở T lên xã Mỹ Hà, huyện Mỹ Lộc để tìm bạn tên là T1 nhưng không tìm được. B tiếp tục chở T đi về theo lối cũ. Khi đi qua quán ăn thấy chiếc xe máy SH vẫn để tại đó, quan sát không có người trông coi, T bảo B dừng lại để vào trộm cắp xe máy. B dừng xe lại cách xe máy SH khoảng 10m, hướng xe máy từ Dốc Lóc về Cầu Bùi, T đi bộ lại gần xe SH dùng công cụ phá khóa đã mang sẵn trong người phá khóa xe máy, lên xe nổ máy chạy về hướng thành phố Nam Định. Còn B điều khiển xe máy Exciter về hướng Cầu Bùi khoảng 15-20m sau đó quay đầu xe lại về hướng Dốc Lóc. Khi phát hiện T đã trộm cắp được xe máy SH thì B đi xe máy chạy về hướng Dốc Lóc. Sau khi lấy được xe, T đã chạy thẳng sang huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình và dùng số điện thoại 0905351978 gọi vào số máy 0987674319 của B và hẹn gặp nhau bên Thái Bình. Khoảng 14h cùng ngày T và B gặp nhau tại huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình, T đi xe

SH vừa trộm cắp được còn B đi xe Exciter, cả hai cùng điều khiển xe về khu vực cầu Vô Hối thuộc giáp danh 02 xã Thụy Thanh, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình và xã Đông Tân, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình. T đã dùng điện thoại số 0905351978 liên lạc với người tên Q đã quen biết từ trước nhưng không biết địa chỉ cụ thể của Q và hẹn Q ra khu vực cầu Vô Hối bán xe SH với giá 40.000.000đ. T chia cho B 20.000.000đ.

Đến chiều ngày 15/4/2017 Bùi Thế L gọi điện thoại cho Vũ Hành T đề nhờ tìm lại xe máy SH BKS: 18H2-3284 đã bị mất. T đồng ý và gọi điện thoại cho Lê Kim B nói về việc L gọi điện cho T muốn chuộc lại xe cho chị H. T là người trực tiếp đứng ra yêu cầu anh L chuộc lại với giá 40.000.000đ. Do quen biết nên L đã bỏ ra 20.000.000đ cho chị H vay và chị H đưa cho anh L 20.000.000đ tổng cộng là 40.000.000đ, anh L đã đến số nhà 26 T để giao cho T. Quá trình giao tiền chuộc xe cho T, anh L đã bí mật ghi âm cuộc nói chuyện đó. Sau khi nhận tiền T yêu cầu anh L sang Thái Bình để nhận lại xe. Đêm ngày 15/4/2017, anh L đã theo hướng dẫn của T sang thành phố Thái Bình nhận lại được chiếc xe SH BKS: 18H2 - 3284 từ một người đàn ông không quen biết khoảng 50 tuổi tại khu vực cầu Vô Hối thuộc giáp ranh hai xã Thụy Thanh, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình và xã Đông Tân, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình. Khi nhận lại được xe máy SH, anh L liên lạc lại với T nhiều lần qua điện thoại và tin nhắn nói rõ việc đã biết T trộm xe máy và yêu cầu T phải hoàn trả số tiền 40.000.000đ đã nhận của anh L. T đã liên hệ với B nói về việc đã bị phát hiện trộm cắp xe máy và B đã mang 20.000.000đ đến nhà đưa cho T, còn T bỏ ra 20.000.000đ, tổng cộng là 40.000.000đ để trả cho anh L. Ngày 22/4/2017, T sợ sự việc vỡ lở nhiều người biết nên T nhờ V (H) là bạn xã hội (không xác định lai lịch) đến nhà trả tiền cho anh L số tiền 40.000.000đ, anh L trực tiếp nhận tiền của người tên là V. Sau khi nhận số tiền nêu trên anh L đã liên hệ và trả cho chị Hồ Thị H số tiền là 20.000.000đ là số tiền chị H đã đưa cho anh L chuộc xe.

Anh L đã nộp lại chiếc xe SH nêu trên cho cơ quan CSĐT Công an huyện Mỹ Lộc.

Tại CQĐT T giao nộp chiếc xe máy Exciter màu xanh BKS 18B1-835.94, giấy tờ xe và chứng minh nhân dân mang tên Vũ Hành T (photo công chứng) và số tiền 5.600.000đ (BL:163).

- Tại bản kết luận giám định số 04 ngày 19/4/2016 của Hội đồng định giá trong TTHS tỉnh Nam Định kết luận: xe Honda SH màu xanh ngọc, BKS: 18H2-3284 có trị giá: 95.000.000đ (chín mươi lăm triệu đồng) (BL: 204).

Quá trình khám xét nơi ở của T (nhà mẹ vợ T) tại số 26 N, phường T, thành phố N, Cơ quan điều tra đã thu giữ: 01 dao gấp, 01 vạm phá khóa, 01 B xăng bật lửa zippo, 02 xi lanh bằng nhựa, 02 dao bầu nhọn mũi, 01 dao tự chế, 01 lưỡi lê, 02 B ga mi ni, 01 đầu khò ga, 16 đầu vạm phá khóa các loại, 01 bộ đầu to vít gồm 08 cái các loại, 01 bộ đầu to vít gồm 06 cái các loại, 02 vạm phá khóa, 01 kìm, 20 xi lanh nhựa có đầu kim, 01 cân điện tử tiểu ly, 04 máy lửa ga, 01 dao quắm, 01 mũ bảo hiểm lưỡi trai màu đen, 01 đôi giày màu đen, 01 BKS xe máy 90B1 - 92387, 01 đăng ký

xe mô tô BKS 30L4 - 4925 mang tên Phạm Việt Hằng, tổ 5 S, quận L, thành phố Hà Nội.

Thu tại tủ gỗ tầng 2 phía trong buồng 01 túi sách màu đen bên trong có 01 túi nilon bên trong đựng chất bột dạng cục màu trắng (nghĩ là ma túy), 01 túi nilon màu trắng phía trong có chứa lá thực vật khô thái nhỏ,

- Tại bản kết luận giám định số 463/GĐKTHS ngày 01/6/2017 của phòng KTHS Công an tỉnh Nam Định xác định gói bột màu trắng dạng cục thu giữ tại nơi ở của T là heroin trọng lượng là 1,270g (BL:60).

- Tại bản kết luận số 3592/C54 ngày 27/7/2017 của Viện khoa học hình sự (C54) Bộ công an xác định mẫu lá thực vật khô thái nhỏ có trọng lượng 2,026g, là ma túy, loại cần sa (nhưng không đủ lượng để xử lý hình sự) (BL:230).

Vũ Hành T khai nhận số heroin và cần sa (cỏ) trên là T mua của một người không quen biết ở khu vực Ga thành phố Nam Định vào khoảng tháng 4/2017 cất giữ tại nhà mẹ vợ mục đích để sử dụng. Bà M (mẹ vợ T) và vợ là chị H không biết T cất giữ số heroin và cần sa đó (BL:149,154).

Cơ quan CSĐT Công an huyện Mỹ Lộc đã ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự tàng trữ trái phép chất ma túy (heroin trọng lượng:1,270g) số 21 ngày 5/6/2017 và ra Quyết định số 01 ngày 06/6/2017 Quyết định nhập vụ án hình sự tàng trữ trái phép chất ma túy với vụ án hình sự trộm cắp tài sản và gọi chung là vụ án “Trộm cắp tài sản” (BL:6).

- Xác minh vật chứng thu tại nhà T:

- 01 đăng kí xe máy BKS: 30L4-4925 mang tên Phạm Việt Hằng, địa chỉ tổ 5 phường S, quận L, thành phố Hà Nội. CQĐT xác định không có người tên Phạm Việt Hằng ở địa chỉ trên (BL:237).

- Tra cứu tại phòng PC67 công an tỉnh Nam Định xác định 01 BKS 90B 923.87 có chủ sở hữu là Lê Thị Hoài T, SN 1992, trú tại thôn N, xã T, huyện T, tỉnh Hà Nam. Quá trình lấy lời khai Lê Thị Hoài T xác nhận bị mất chiếc xe máy Blade BKS 90B1-923.87 ngày 18/5/2017 tại xã Thanh Hà, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam. Quá trình đấu tranh Vũ Hành T khai nhận đăng ký xe máy BKS 30L4-4925 và BKS 90B1-92387 do T nhặt được ngoài đường mang về để ở nhà (BL: 247, 251). Do vậy cơ quan CSĐT không đủ căn cứ để xử lý nên tách phần tài liệu này để tiếp tục tiến hành điều tra xử lý sau.

Đối với Lê Kim B: Căn cứ vào tài liệu điều tra Cơ quan CSĐT Công an huyện Mỹ Lộc đã ra Quyết định khởi tố bị can số 24 ngày 06/6/2017 đối với Lê Kim B (Th) về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điều 138 BLHS, nhưng B bỏ trốn nên Cơ quan CSĐT công an huyện Mỹ Lộc ra Quyết định truy nã đối với Lê Kim B. Khám xét khẩn cấp nơi ở của B tại 12 V, phường H, thành phố N thu giữ 11 cây cần sa được trồng trên tầng 2 và một số hạt cần sa, dụng cụ để trồng cây cần sa và các dụng dịch nghĩ là ma túy tổng hợp, 03 đăng kí xe máy (BL: 94,97).

Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Nam Định đã ra quyết định trưng cầu giám định số 138 ngày 8/6/2017 gửi Viện khoa học hình sự Bộ công an. Tại bản kết luận

giám định số 2934/C54(TT2) ngày 29/6/2017 của Viện khoa hình sự Bộ công an xác định: (BL:226, 227).

- Các hạt thực vật màu xanh nhạt trong mẫu kí hiệu T1 và T2 gửi giám định có tổng trọng lượng lần lượt là 11,339g và 1,159g, đều có các hoạt chất chính có trong hạt cần sa là CBD (Cannabidiol), Delta 9-THC (Delta9- tetrahydrocannabinol) và CBN (Canabinol).

- Các mẫu cây thực vật trong các mẫu kí hiệu K1 và K3 gửi giám định có tổng trọng lượng lần lượt là 214,7g và 112,7g, đều có các hoạt chất chính có trong hạt cần sa là CBD (Cannabidiol), Delta 9 - THC (Delta9 - tetrahydrocannabinol) và

CBN (Canabinol).

- Các mẫu thực vật trong các mẫu kí hiệu K4, M1, M2, M3 và M5 gửi giám định có tổng trọng lượng lần lượt là 30,5g, 100,324g, 10,528g, 1,642g, và 0,432g, đều là cần sa.

- Các cục chất dẻo màu nâu đỏ trong mẫu kí hiệu M6 gửi giám định có tổng trọng lượng 16,157g, đều có các hoạt chất chính có trong cần sa là CBD (Cannabidiol), Delta 9 - THC (Delta9 - tetrahydrocannabinol) và CBN (Canabinol).

- Không tìm thấy thành phần chất ma túy và tiền chất trong các mẫu T3, M4 có trọng lượng lần lượt là 0,343g, 13,789g; mẫu kí hiệu K2 có 09 lọ với thể tích lần lượt là 215,0ml (lọ 1), 234,1ml (lọ 2), 185,3ml (lọ 3), 49,1ml (lọ 4), 48,6ml (lọ 5), 46,0ml (lọ 6), 113,7ml (lọ 7), 112,3ml (lọ 8), 49,1ml (lọ 9); mẫu kí hiệu K6 có thể tích 525,0ml gửi giám định.

Cần sa và các chế phẩm từ cần sa nằm trong Danh mục I, STT: 8, Nghị định 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2017 của Chính phủ.

- Các mảnh viên nén màu trắng trong mẫu kí hiệu T4 gửi giám định có tổng trọng lượng 1,129g, là buprenorphine, hàm lượng buprenorphine là 1,9 % = 0,03g matúy, nằm trong danh mục III, STT: 8, Nghị định 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2017 của Chính phủ. Căn cứ quy định tại thông tư 08/2015/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP ngày 14/11/2015; Quy định tại mục 1 Điều 2 Chương I - Luật số: 23/2000/QH10 Quốc Hội - Luật phòng chống ma túy và Nghị định 82/2013/NĐ - CP ngày 19/7/2017 của Chính phủ thì chất hướng thần là chất ma túy. Do đó hành vi tàng trữ 0,03g ma túy của B là không đủ lượng nên không xử lý hình sự đối với Lê Kim B về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại Điều 194 BLHS.

- Tại bản kết luận số 647/GDKTHS ngày 02/8/2017 xác định 03 đăng kí xe máy thu giữ tại nơi ở của Lê Kim B là giả (BL: 238).

- Trong khi trốn truy nã ngày 16/7/2017 Lê Kim B và đồng bọn đã bị Cơ quan CSĐT Công an huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội ra lệnh bắt khẩn cấp số 41 ngày 16/7/2017 về tội “Trộm cắp tài sản”. Quá trình điều tra bị can Lê Kim B khai nhận toàn bộ hành vi cùng với Vũ Hành T trộm cắp chiếc xe máy Honda SH BKS:18H2-3284 ngày 15/4/2017 tại thôn B, xã M, huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định phù hợp với lời khai của Vũ Hành T và các tài liệu khác mà cơ quan CSĐT đã thu thập. Ngoài ra B còn khai nhận những cây cần sa, hạt giống cây cần sa, những dụng cụ để trồng và

chăm sóc cây cần sa, sách ghi cách thức trồng cây cần sa là của con trai B tên là Lê Tuấn A.

Tại cơ quan điều tra Lê Tuấn A (con trai B) khai nhận: Nguồn gốc cây cần sa là vào khoảng đầu tháng 2/2017 Tuấn A đã mua hạt cần sa của một người đàn ông tên V (không xác định địa chỉ) bạn xã hội của B với giá là 3.000.000đ và được V hướng dẫn cách trồng cây cần sa. Tuấn A khai nhận tại Biên bản khám xét ngày 05/6/2017 của CQĐT những đồ vật của Lê Kim B gồm có: 03 đăng kí xe, các cục chất dẻo màu nâu đỏ, các viên thuốc nén màu trắng dạng cục, những cục thực vật khô là lá và thân cây cần sa khô. Số vật chứng còn lại có trong biên bản khám xét là của Lê Tuấn A. Tổng trọng lượng cần sa thu được của Tuấn A là 483,324g cần sa nhưng không đủ lượng để truy tố.

- Lê Tuấn A đã có hành vi trồng cây cần sa là vi phạm pháp luật, tuy nhiên là vi phạm lần đầu và chưa đủ định lượng do vậy chưa tới mức truy cứu trách nhiệm hình sự. Cơ quan CSĐT- Công an tỉnh Nam Định (PC45) đã ra quyết định xử phạt hành chính phạt Lê Tuấn A số tiền là 3.500.000đ theo quy định tại khoản 3 Điều 21 Nghị định 167 của Chính phủ ngày 12/11/2013 quy định về xử phạt vi phạm trong lĩnh vực ANTT, ATXH, phòng chống TNXH (BL: 320,321).

Đối với người tên là Q đã tiêu thụ xe máy của T, B trộm cắp được ngày 15/4/2017. CQĐT chưa xác định được nên tách phần tài liệu để tiếp tục điều tra xử lý sau.

Cơ quan CSĐT - Công an huyện Mỹ Lộc đã trả lại chiếc xe Honda SH, BKS: 18H2-3284 và giấy tờ xe là vật chứng của vụ án cho chị Hồ Thị H, chị H đã nhận lại tài sản và không có ý kiến gì (BL: 211).

Quá trình giam giữ tại nhà tạm giữ công an huyện Hoài Đức, TP Hà Nội đến ngày 24/7/2017, Lê Kim B chết do bệnh lý, cơ quan CSĐT công an tỉnh Nam Định ra quyết định đình chỉ điều tra bị can số 01 ngày 1/8/2017 đối với Lê Kim B. (BL: 294, 299).

- Đối với chiếc xe Exciter BKS:18B1-835.94 (có đăng ký mang tên Vũ Hành T tự giao nộp tại CQĐT) T dùng làm phương tiện để đi trộm cắp nhưng có đủ căn cứ xác định chiếc xe Exciter này T đã bán cho anh Hoàng Quang V - Giám đốc Công ty TNHH kinh doanh thương mại H, địa chỉ: 140 đường P, phường L, thành phố N. Anh V cho T thuê lại chiếc xe Exciter BKS:18B1-835.94 và không biết T dùng làm phương tiện để đi trộm cắp. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 01/KSĐT ngày 22/9/2017 trả lại chiếc xe máy Exciter BKS:18B1-835.94 cho anh V.

Vật chứng của vụ án:

- 01chiếc điện thoại di động màu xanh hiệu mastel có lắp sim 0905351978 của T; 01chiếc USB ghi âm cuộc nói chuyện ngày 15/4/2017 giữa L và T về việc thỏa thuận chuộc lại chiếc xe SH của chị H; 01 chiếc USB đoạn Camera ngày 15/4/2017 ghi lại hình ảnh T và B thực hiện hành vi trộm cắp chiếc xe máy SH của chị H, CQĐT chuyển theo hồ sơ vụ án.

- Số vật chứng còn lại được chuyển đến kho vật chứng Cục THA dân sự tỉnh Nam Định theo quy định của pháp luật.

Tại cơ quan điều tra - Công an tỉnh Nam Định, Vũ Hành T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Cáo trạng số 78/QĐ-KSĐT-P2 ngày 05/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định đã truy tố bị cáo Vũ Hành T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 2 Điều 138 BLHS và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo quy định tại khoản 1 Điều 194 BLHS.

Tại phiên tòa: Bị cáo Vũ Hành T đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa đã luận tội đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 138; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS, xử phạt bị cáo Vũ Hành T từ 24 đến 27 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS, xử phạt bị cáo Vũ Hành T từ 15 đến 18 tháng tù giam về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng Điều 50 BLHS buộc bị cáo Vũ Hành T phải chấp hành hình phạt chung cho các tội từ 39 đến 45 tháng tù. Ngoài ra còn đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Nam Định, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Khoảng 12h ngày 15/4/2017, tại thôn B, xã M, huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định, Vũ Hành T và Lê Kim B đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là chiếc xe máy Honda SH BKS: 18H2-3284 của chị Hồ Thị H có trị giá 95.000.000 đồng. Khám xét nơi ở của T ngày 31/5/2017 tại số 26 N, phường T, thành phố N, tỉnh Nam Định, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Nam Định, phát hiện T thực hiện hành vi tàng trữ 1,270g heroin tại ngăn tủ gỗ tầng 2. Như vậy hành vi phạm tội của bị cáo Vũ Hành T đã có đủ các yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 2 Điều 138 BLHS và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 194 BLHS như cáo trạng số 78/QĐ-KSĐT, ngày

05/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định truy tố đối với bị cáo là hoàn toàn có căn cứ. Hành vi phạm tội của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, đồng thời tác động xấu đến tình hình trật tự trị an và an toàn xã hội, bản thân bị cáo là người có đầy đủ năng lực pháp luật hình sự cũng như khả năng nhận thức về những điều cấm của pháp luật trong việc bảo vệ quyền sở hữu về tài sản của công dân. Vì vậy cần phải xử phạt nghiêm minh đối với bị cáo.

Theo quy định của BLHS năm 2015 thì hành vi phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” của bị cáo T được quy định tại khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015 với mức hình phạt nhẹ hơn mức hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 194 BLHS năm 1999.

Do vậy theo nguyên tắc có lợi cho bị cáo được quy định tại khoản 3 Điều 7 BLHS năm 2015; Nghị quyết số 41/2017/QH14 hướng dẫn thi hành Bộ luật hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng quy định tại khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015 để lượng hình đối với bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo T đều đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có bố, mẹ đẻ là người có công với cách mạng được tặng Huân, Huy chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Vì vậy cần xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS. Bị cáo có bố, mẹ đẻ là người có công với cách mạng được tặng Huân, Huy chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước, ông Vũ Văn T là bố đẻ bị cáo có đơn trình bày điều kiện, hoàn cảnh khó khăn xin giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, do vậy cần xem xét cho bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 46 BLHS.

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[4] Căn cứ tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo. HĐXX xét thấy cần áp dụng khoản 2 Điều 138 BLHS để xử phạt đối với bị cáo Vũ Hành T về tội “Trộm cắp tài sản”; áp dụng khoản 1 Điều 194 BLHS để xử phạt đối với bị cáo Vũ Hành T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng Điều 50 BLHS buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Tài sản trộm cắp đã thu hồi trả cho người bị hại, người bị hại không có yêu cầu gì về bồi thường thiệt hại, vì vậy không đề cập giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 41 BLHS; Điều 76 BLTTHS. Hội đồng xét xử xét thấy:

Tuyên tịch thu hóa giá sung quỹ nhà nước một chiếc điện thoại di động thu giữ của bị cáo T, đã sử dụng dụng vào việc thực hiện hành vi phạm tội, do Cơ quan CSĐT chuyển theo hồ sơ của vụ án.

Tuyên tịch thu tiêu hủy 02 (hai) chiếc USB, do Cơ quan CSĐT chuyển theo hồ sơ của vụ án.

Tuyên tịch thu tiêu hủy các vật chứng không có giá trị là công cụ phương tiện mà bị cáo T đã sử dụng vào việc trộm cắp tài sản, cùng với các vật chứng khác không có giá trị sử dụng đã được thu giữ của các đối tượng Lê Kim B và Lê Tuấn A theo biên bản có trong hồ sơ vụ án.

Tuyên trả lại cho bị cáo T số tiền là 5.600.000 đồng vì không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

[7] Về án phí hình sự: Bị cáo phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Vũ Hành T phạm tội “Trộm cắp tài sản” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 138; Điểm p khoản 1, khoản 2 điều 46 Bộ luật hình sự xử phạt: Bị cáo Vũ Hành T 30 (ba mươi) tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 194; Điểm p khoản 1, khoản 2 điều 46 Bộ luật hình sự; Nghị quyết số 41/2017/QH14; khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt: Bị cáo Vũ Hành T 12 (mười hai) tháng tù, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng Điều 50 Bộ luật hình sự buộc bị cáo Vũ Hành T phải chấp hành hình phạt chung cho các tội là 42 (bốn hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 31/5/2017, về các tội “Trộm cắp tài sản” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 41 BLHS; Điều 76 BLTTHS:

Tuyên tịch thu hóa giá sung quỹ nhà nước 01 (Một) điện thoại di động màu xanh hiệu Mastel đã thu giữ của bị cáo T, do Cơ quan CSĐT chuyển theo hồ sơ của vụ án.

Tuyên trả lại cho bị cáo Vũ Hành T số tiền là 5.600.000đ (năm triệu sáu trăm nghìn đồng).

Tuyên tịch thu tiêu hủy các vật chứng gồm:

- 01 (Một) Mẫu kí hiệu MI: 1,243 gam cùng vỏ bao gói mẫu được đóng niêm phong số 463/GĐKTHS của phòng KTHS Công an tỉnh Nam Định;

- 01 (Một) Mẫu kí hiệu MII: 2,026 gam Cần sa và vỏ bao gói được đóng niêm phong số 3592/C54 (TT2) của Viện khoa học hình sự Bộ Công an;

- 01 (Một) túi sách màu đen;

- 01 (Một) dao gấp bằng kim loại màu trắng;

- 01 (Một) vạm phá khóa hình chữ T có nắm cầm bằng nhựa màu xanh;

- 01 (Một) B xăng Zippo;

- 02 (Hai) xi lanh bằng nhựa;
- 02 (Hai) dao bầu mũi nhọn cán cầm bằng gỗ;
- 01 (Một) lưỡi lê súng mũi nhọn;
- 01 (Một) dao tự chế mũi nhọn cán cầm bằng gỗ;
- 02 (hai) B ga mi ni;
- 16 (mười sáu) đầu công phá khóa các loại;
- 01 (Một) bộ đầu to vít gồm 8 cái các loại kích cỡ khác nhau;
- 01 (Một) bộ đầu vít gồm 6 cái kích cỡ các loại;
- 02 (Hai) công phá khóa, 01 kìm kim loại trắng;
- 01 (Một) cân điện tử tiểu li hình bao thuốc Manbro;
- 04 (bốn) bật lửa ga bằng nhựa (03 chiếc màu đỏ, 01 chiếc màu xanh);
- 01 (Một) biển kiểm soát xe máy 90 B1-92387;
- 01 (Một) dao quắm có cán cầm bằng gỗ;
- 01 (Một) mũ bảo hiểm lưỡi chai màu đen;
- 01 (Một) đôi giày màu đen;
- 01 (Một) đăng ký xe mô tô mang tên Phạm Việt H tổ 5 S, L, Hà Nội, biển kiểm soát 30L4-4925;

- 01 (Một) Mẫu kí hiệu T1: 6,5777 gam; T2: 0,407 gam, T3: 0,224 gam; T4: 0,338 gam; K1: 98,9 gam, K2: (203,2ml (lọ 1); 216,4 ml (lọ 2); 170,5 ml (lọ 3); 42,6 ml (lọ 4); 43,5ml (lọ 5); 40,9 ml (lọ 6); 105,2ml (lọ 7); 106,3 ml (lọ 8); và 42,1 ml (lọ 9); K3: 22,0 gam; K4: 21,7 gam; K5: (M1: 97,015 gam; M2: 8,738 gam, M3: 0,714 gam, M4: 11,040, M5: 0,11 gam và M6: 12,836 gam) và K6: 496,2ml. Toàn bộ vỏ

gói và dụng cụ đựng mẫu;

(Tất cả mẫu kí hiệu trên cùng vỏ bao gói và dụng cụ đựng mẫu được đựng trong thùng bìa cát tông niêm phong số 2934/C54 (TT2) của Viện khoa học hình sự Bộ Công an).

- 01 (Một) cân tiểu li điện tử màu đen trên có chữ pockets scale;
- 01 (Một) tàu thuốc bằng nhựa màu vàng đen;
- 01 (Một) máy đo nhiệt độ màu đen;
- 01 (Một) B nhựa xịt màu trắng cao 19 cm đường kính đáy 6 cm;
- 01 (Một) xẻng kim loại màu xanh dài 16 cm;
- 04 (bốn) can nhựa màu trắng kích thước nhiều loại phía trên có vạch chia thể tích;
- 01 (Một) lọ nhựa hình tròn trên thân ghi “thuốc làm giảm PH”;
- 01 (Một) bộ khung kim loại làm giá đỡ quay thành phòng trồng cây gồm 20 ống tuýp kim loại màu trắng kích thước nhiều loại;
- 12 (mười hai) ống nhựa nhãn hiệu phi 27 màu xám kích thước khác nhau;

- 03 (ba) hộp thủy tinh hình trụ tròn cao 21 cm đường kính miệng 9 cm có nắp bằng kim loại màu vàng;
- 02 (hai) lọ nhựa màu đen giống nhau cao 16 cm đường kính đáy 8 cm trên thân ghi chữ Grow;
- 01 (Một) lọ ghi chữ Mur;
- 01 (Một) lọ nhựa màu trắng trên thân ghi chữ Max Growers.Remo;
- 01 (Một) lọ nhựa màu trắng trên ghi chữ Grow Mix But D2;
- 01 (Một) túi nilon bên trong có chứa nhiều hạt màu xám, trên túi ghi chữ “phân hữu cơ”;
- 02 (Hai) thiết bị đo PH đựng trong 02 hộp nhựa màu trắng;
- 01 (Một) lọ nhựa màu trắng trên thân ghi chữ Fish emulsion trong lọ có chứa chất lỏng (lọ cao 16 cm);
- 01 (Một) lọ nhựa màu đỏ trên thân ghi chữ “TP Thần Ddeienf 78 SL” trong lọ có chứa dung dịch lỏng;
- 03 (ba) bóng điện 30W loại bóng điện con pac của Rạng Đông;
- 01 (Một) hộp giấy quần hình vuông bên ngoài ghi chữ Seedsman, bên trong có nhiều thanh giấy quần;
- 01 (Một) bao nilon màu trắng bên trong có chứa nhiều hạt màu trắng;
- 01 (Một) bao nilon màu trắng bên trong có chứa nhiều hạt màu đen;
- 04 (bốn) dàn treo có 2 tầng bằng lưới màu đen hình tròn đường kính 60 cm;
- 02 (Hai) hệ thống ống dẫn co giãn có đường kính 16 cm kích thước nhiều loại;
- 01 (Một) khung nhựa hình hộp chữ nhật kích thước 70x50x50 cm bằng ống nhựa PVC tự chế;
- 02 (hai) tấm nilon có 2 mặt (màu đen trắng);
- 01 (Một) tấm xốp màu trắng;
- 01 (Một) đèn chụp bằng kim loại màu trắng;
- 01 (Một) thiết bị điện trên thân ghi chữ Pider;
- 01 (Một) thiết bị điện màu đen ghi chữ Vonhaur;
- 01 (Một) giá treo đèn tự chế có 4 đui điện;
- 03 (ba) quạt gió màu đen;
- 01 (Một) quạt điện của điện cơ 9;
- 01 cuộn dây điện màu vàng;
- 01 (Một) thiết bị điện tử màu trắng bằng kim loại trên ghi chữ Ledlightfixture;
- 01 (Một) B thủy tinh hình tròn cao 18 cm đường kính đáy 06 cm có 02 ống nối với đáy B;

- 01 (Một) thiết bị điện tử màu đen hình tròn dài 16 cm đường kính 3 cm trên thân ghi chữ XmakII;

- 01 (Một) hộp kim loại hình tròn đường kính 6 cm gồm 2 nửa xoáy có nhiều răng bên trong trên đề chữ HERBAL VARE;

- 02 (Hai) đăng ký xe mô tô mang số 007008 mang tên Nguyễn Văn Hưng 1986 địa chỉ thôn 4, Canh Nâu, Thạch Thất, Hà Nội, BKS 29 V5-27472 do Công an huyện Thạch Thất cấp;

- 02 (Hai) quyển vở bìa màu xanh một quyển ghi cách trồng cây;

- 20 (Hai mươi) xi lanh nhựa có đầu kim;

- 01 (Một) túi buộc dây bằng nhựa;

- 01 (Một) đăng ký xe mô tô số 0089906 mang tên Nguyễn Văn Khải địa chỉ 218 Phố Vọng, Đồng Tâm HBT, BKS 29 D1-10733.

3.Về án phí: Căn cứ các Điều 98, 99 BLTTHS; Nghị Quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Vũ Hành T phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, đã báo quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật

Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND.CC và VKSND.CC;
- VKSND và CA tỉnh Nam Định;
- Cục THADS tỉnh Nam Định;
- Trại tạm giam - CA tỉnh Nam Định;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Đã ký

Vũ Hà Nam